

Bản án số: 34 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 04 /4/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Dung.

2. Bà Lưu Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tr - Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Tr có mặt, anh Trần Văn L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa,

tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống, anh Trần Văn L và chị Lê Thị Tr đã xúc phạm nhau nhiều lần. Chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L đã sống ly thân từ tháng 9/2018. Đến nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn L.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Tr trình bày có 01 con nhưng không phải là con chung của vợ chồng nên chị không làm giấy khai sinh cho con mà xuất trình giấy Chứng sinh của con là Lê Nhật Bình M - sinh ngày 13/10/2018. Hiện nay cháu Lê Nhật Bình M đang ở với chị Tr.

Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhật Bình M và không yêu cầu anh Trần Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2019 và biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn là anh Trần Văn L trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh L và chị Lê Thị Tr sau khi kết hôn chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, chị Tr đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2018 đến nay, Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ, chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung, nhưng anh không biết tên con và ngày tháng năm sinh của con vì chị Tr về nhà bố mẹ đẻ sinh nở không cho anh biết. Nếu vợ, chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L thống nhất vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định về tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 48,96,97, 220 và các quy định khác của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70, 71,72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tr đối với anh Trần Văn L.

+ Về con chung: Xác định vợ chồng anh L, chị Tr có 01 con chung là Lê Nhật Bình M - sinh ngày 18/10/2018. Khi ly hôn, giao con chung của vợ chồng cho chị Lê Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

+ Về án phí: Buộc chị Lê Thị Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa vụ trong qu, trnh gi i quyết v, n Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Trần Văn L, anh Trần Văn L cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn L vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, Chị Tr đã về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 9 năm 2018 và thực tế vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Giữa chị Tr và anh Trần Văn L không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Tr đối với anh Trần Văn L.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Tr trình bày vợ chồng không có con chung, anh L trình bày vợ chồng có 01 con chung nhưng chị Tr không cho anh biết con tên là gì, sinh ngày tháng năm nào. Hội đồng xét xử thấy: chị Tr và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ ngày 18/10/2016, cháu Lê Nhật Bình M - sinh ngày 13/10/2018 đã sinh trong thời gian anh L và chị Tr đang là vợ chồng, việc chị không công nhận cháu Lê Nhật Bình M là con chung của vợ chồng là không đúng và trái quy định của pháp luật. Vì vậy xác định cháu Lê Nhật Bình M là con chung của anh L và chị Tr là phù hợp.

[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L thấy rằng: Anh Trần Văn L không có việc làm ổn định, điều kiện để chăm sóc con nhỏ là rất khó khăn. Chị Lê Thị Tr hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ ổn định. Chị Tr đã nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Nhật Bình M từ khi sinh đến nay, cháu hiện mới được gần 6 (Sáu) tháng tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc của

người mẹ. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lê Thị Tr là có cơ sở hơn nên được chấp nhận. Chị Lê Thị Tr không yêu cầu anh Trần Văn L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, đây là sự tự nguyện của chị Tr và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L .

2. Về con chung: Xác định vợ chồng chị Lê Thị Tr, anh Trần Văn L có một con chung tên là Lê Nhật Bình M - sinh ngày 13/10/2018.

2.1 Khi vợ chồng ly hôn, giao con chung của chị Lê Thị Tr và anh Trần Văn L là cháu Lê Nhật Bình M - sinh ngày 13/10/2018 cho chị Lê Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Trần Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Tr.

Anh Trần Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) , theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02787 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị Lê Thị Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Tr có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn L có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Thiệu Vũ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Văn Tuấn

